

KẾT QUẢ THI PHÂN LOẠI TIẾNG ANH - TOEIC

HỌC KỲ : I

NĂM HỌC : 2013 - 2014

MÔN THI : *Thi phân loại tiếng Anh TOEIC*

Ca thi :

22/12/2013

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	NGHE				ĐỌC (100)	Điểm nghe quy đổi	Điểm đọc quy đổi	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM HỆ 10
				N1 (10)	N1 (30)	N3 (30)	N4 (30)					
1	342647	Trần Ngọc Thuý	3426	8	21	12	15	55	290	240	530	9.0
2	342609	Nguyễn Thành Thái	3426	5	22	9	18	56	275	250	525	9.0
3	341208	Vũ Thị Thuý Linh	3412	5	12	11	16	60	210	270	480	8.5
4	341117	Trần Văn Dương	3411	2	20	13	15	39	250	145	395	
5	342103	Chu Thị Huệ	3421									
6	342117	Nguyễn Thị Hương	3421									
7	342205	Nguyễn Đình Chí	3422									
8	352222	Đoàn Thị Yến	3522	7	15	13	16	93	255	470	725	10.0
9	352203	Phạm Thị Hà Vi	3522	10	14	7	16	82	230	405	635	10.0
10	351722	Phạm Quang Đại	3517	7	17	14	11	70	245	335	580	10.0
11	352550	Nguyễn Thị Nhâm	3525	10	24	5	12	63	255	290	545	9.5
12	352544	Hứa Thị Thanh Hoà	3525	9	20	20	11	52	315	225	540	9.5
13	351548	Nguyễn Thị Lưu	3515	7	23	21	13	46	340	190	530	9.0
14	351313	Lê Thị Huyền	3513	7	13	18	14	56	260	250	510	9.0
15	350603	Nguyễn Thị Thùy Linh	3506	6	10	8	7	76	135	370	505	9.0
16	352021	Phạm Đức Long	3520	5	18	15	11	57	245	255	500	8.5
17	352221	Hoàng Thị Hội	3522	5	17	14	12	50	240	215	455	8.0
18	350199	Đoàn Quang	3501	10	26	23	21	8	440	5	445	
19	351660	Nguyễn Thị Hoàng Anh	3516	7	18	15	11	39	255	145	400	
20	352327	Đinh Thị Hiến	3523	5	14	15	13	43	230	170	400	
21	351911	Nguyễn Mạnh Thắng	3519	5	13	14	15	41	230	160	390	
22	351165	Phạm Minh Châu	3511	7	9	8	13	50	170	215	385	
23	351562	Trần Thị Ngọc Thu	3515	7	12	12	15	42	220	165	385	
24	352324	Trần Thị Thanh Mai	3523	5	11	14	15	43	215	170	385	
25	352510	Đàm Thị Thương	3525	6	17	10	13	42	220	165	385	
26	350166	Hoàng Văn Thịnh	3501	5	8	11	10	51	150	220	370	
27	352334	Đào Thị Lý	3523	5	11	16	9	45	190	180	370	
28	351729	Lưu Thị Yến	3517	5	21	8	18	32	260	100	360	
29	351237	Nguyễn Thị Thanh Trà	3512	3	12	12	14	41	190	160	350	
30	350756	Trần Minh Quang	3507	4	15	21	11	30	255	90	345	
31	352217	Nguyễn Thị Mai Quế	3522	5	18	16	15	24	275	50	325	
32	352120	Đỗ Thị Nhung	3521	5	17	12	13	30	230	90	320	
33	352224	Nguyễn Thị Tuyết	3522	4	16	7	10	36	170	125	295	
34	350347	Hà Thị Kim Liên	3503	4	13	12	8	35	170	120	290	
35	352026	Phạm Ba Đô	3520	4	15	11	13	30	200	90	290	
36	HS33B050	Đặng Thế Anh	3501		10	11	13	30	150	90	240	
37	351738	La Thị Môn	3517	4	4	11	7	26	110	65	175	
38	350451	Bùi Trần Thị Minh Hà	3504	5		10	5	26	75	65	140	
39	350119	Nguyễn Cẩm Anh	3501									
40	350615	Bùi Vũ Thư	3506									
41	350650	Phạm Thị Quỳnh Loan	3506									
42	351007	Nguyễn Hồ Khánh Ly	3510									
43	351115	Nguyễn Thị Thuý Linh	3511									
44	351232	Nguyễn Thị Trà Mi	3512									
45	351331	Trần Thị Nguyệt Lệ	3513									
46	351335	Vương Thuý Dung	3513									
47	351367	Hoàng Thị Mộng Trinh	3513									
48	351935	Lê Thị Nhài	3519									

KẾT QUẢ THI PHÂN LOẠI TIẾNG ANH - TOEIC

HỌC KỲ : I

NĂM HỌC : 2013 - 2014

MÔN THI : *Thi phân loại tiếng Anh TOEIC*

Ca thi :

22/12/2013

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	NGHE				ĐỌC (100)	Điểm nghe quy đổi	Điểm đọc quy đổi	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM HỆ 10
				N1 (10)	N1 (30)	N3 (30)	N4 (30)					
49	351947	Trần Thị Hồng Nhung	3519									
50	352214	Nguyễn Thuỳ Trang	3522									
51	352360	Trịnh Thị Sơn	3523									
52	352625	Đặng Thị Thu	3526									
53	352629	Nguyễn Thị Nhiên	3526									
54	360545	Trương Quốc Bảo	3605	7	22	25	14	69	365	330	695	10.0
55	361365	Nguyễn Hồng Nhung	3613	6	23	26	13	69	365	330	695	10.0
56	360564	Nguyễn Thị Thu Trang	3605	7	25	23	15	58	380	260	640	10.0
57	361860	Quách Huyền Trang	3618	9	24	18	13	54	340	235	575	10.0
58	361664	Lê Thị Huyền Trang	3616	5	17	14	13	56	245	250	495	8.5
59	361462	Phạm Nữ Việt Trinh	3614	7	17	11	15	53	250	230	480	8.5
60	362460	Lã Đức Toàn	3624	5	14	15	12	54	220	235	455	8.0
61	360132	Đỗ Thị Thùy Linh	3601	6	15	14	12	50	230	215	445	
62	362434	Nguyễn Trí Tuấn	3624	4	16	16	13	47	245	195	440	
63	361563	Lương Thị Phương Anh	3615	7	18	13	8	49	220	210	430	
64	361742	Đào Thị Thanh Xuân	3617	5	18	9	15	44	230	175	405	
65	360833	Lê Thị Tú Anh	3608	4	18	17	12	39	255	145	400	
66	362431	Nguyễn Thị Cẩm Nhung	3624	7	13	17	10	43	230	170	400	
67	361837	Phùng Ngọc Huyền	3618	3	14	12	10	45	180	180	360	
68	361737	Nguyễn Thị ánh	3617	5	17	13	10	33	215	110	325	
69	361667	Phạm Thu Trang	3616	3	17	8	11	36	180	125	305	
70	360669	Chu Văn Tài	3606	4	15	10	10	29	180	85	265	
71	362034	Nguyễn Thị Thu Hằng	3620	2	8	11	9	37	130	130	260	
72	362441	Trịnh Thị Thuỷ	3624	5	14	9	7	31	160	95	255	
73	361632	Nguyễn Thị Thanh Hoài	3616	4	14	11	8	28	170	80	250	
74	361651	Bùi Thị In	3616	3	10	9	5	21	115	35	150	
75	361641	Lê Thị Quý	3616				9	22	20	40	60	
76	360126	Hoàng Thị Thái	3601									
77	360146	Nguyễn Thu Thương	3601									
78	360666	Nguyễn Trung Anh	3606									
79	361450	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	3614									
80	361453	Lê Thị Hồng Hạnh	3614									
81	361745	Vũ Thị Thanh Huệ	3617									
82	362411	Phan Thị Ngọc Hà	3624									
83	372360	Nguyễn Thị Thu Hà	3723	8	26	24	19	71	420	340	760	10.0
84	372560	Nguyễn Hồng Lê	3725	8	23	19	20	69	380	330	710	10.0
85	372320	Vũ Thị Thảo	3723	8	17	16	18	75	310	365	675	10.0
86	372322	Nguyễn Trúc Quỳnh	3723	6	24	12	22	63	340	290	630	10.0
87	372562	Nguyễn Hải Yến	3725	8	20	21	18	57	360	255	615	10.0
88	372332	Nguyễn Thuỳ Dương	3723	7	15	14	19	69	280	330	610	10.0
89	372315	Trần Thúy Quỳnh	3723	6	18	17	17	46	300	190	490	8.5
90	372357	Trương Quang Anh	3723	6	13	13	17	55	245	240	485	8.5
91	372853	Đoàn Thị Bích Phượng	3728	6	13	13	16	49	240	210	450	8.0
92	372846	Văn Thị Quỳnh Anh	3728	5	16	14	18	44	270	175	445	
93	372829	Vũ Thị Mỹ Duyên	3728	5	14	14	12	48	215	200	415	
94	371046	Nguyễn Mai Phương	3710	5	14	9	10	50	175	215	390	
95	372319	Nguyễn Thị Kim Ngân	3723	6	11	9	12	45	175	180	355	
96	372329	Nguyễn Thị Hồng Thương	3723	5	19	11		35	160	120	280	

Ca thi :

22/12/2013

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	NGHE				ĐỌC (100)	Điểm nghe quy đổi	Điểm đọc quy đổi	TỔNG ĐIỂM	ĐIỂM HỆ 10
				N1 (10)	N1 (30)	N3 (30)	N4 (30)					
97	371056	Nguyễn Hữu Hiệp	3710	2	10	4	9	18	100	20	120	
98	370174	Nguyễn Chí Anh	3701									
99	371070	Trần Tuấn Việt	3710									
100	381466	Bế Thị Thanh Tâm	3814	9	21	23	21	67	400	320	720	10.0
101	380242	Vũ Xuân Việt	3802	6	18	14	15	59	270	265	535	9.5

Hà Nội, Ngày tháng năm 2013

TRUNG TÂM TIN HỌC

THANH TRA ĐÀO TẠO

TRUNG TÂM ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO

BAN GIÁM HIỆU